TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Vỹ Hoàng
Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hữu Q, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/11/1981 tại Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quê quán: Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Lê Duy M (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị V, SN: 1952; Vợ Hồ Thị Hoài C, SN: 1981; Nghề nghiệp: Thợ may; Con: Có 02 đứa, đứa lớn nhất SN: 2003, nhỏ nhất SN: 2009; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 11/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Hữu T – Sinh ngày 14/02/2003; Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi cư trú: TDP A, TT. Tiên Đ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật của Lê Hữu T: Bà Hồ Thị Hoài C – Sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Thợ may; Nơi cư trú: TDP A, TT. Tiên Đ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (mẹ đẻ Lê Hữu T) (vắng mặt).

+ Nguyễn Trung K - Sinh ngày 24/3/2003; Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi cư trú: TDP Lam T, TT. Tiên Đ, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật của Nguyễn Trung K: Ông Nguyễn Văn P – Sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP Lam T, TT. Tiên Đ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (bố đẻ của Nguyễn Trung K) (vắng mặt).

+ Đinh Hồng T – Sinh ngày 25/01/2003; Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi cư trú: Thôn Hồng T, xã Xuân G, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật của Đinh Hồng T: Bà Đặng Thị T – Sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Hồng T, xã Xuân G, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (mẹ đẻ Đinh Hồng Tân) (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Hồ Thị Hoài C – Sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Thợ may; Nơi cư trú: TDP A, TT. Tiên Đ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2019, Lê Hữu Q vào thành phố Hà Tĩnh thăm họ hàng thì tình cờ gặp một người đàn ông tên N (không rõ địa chỉ). Quá trình trò chuyện với nhau, N cho biết đang có pháo để bán nên Lê Hữu Q đặt mua 11 khối pháo bao gồm: 09 khối pháo loại 36 quả và 02 khối pháo loại 09 quả với giá 5.150.000đ (năm triệu một trăm năm mươi nghì đồng), N đồng ý và hỏi địa chỉ nhà của Q. Khoảng 1 tuần sau, N điều khiển xe tải màu xanh (không rõ nhãn hiệu, loại xư và biển kiểm soát) đến nhà Lê Hữu Q giao toàn bộ số pháo được đựng trong một hộp giấy bìa cát tông. Sau khi nhận pháo, Lê Hữu Q thanh toán đầy đủ số tiền nói trên cho N và dùng băng dính dán kín hộp cát tông mang dấu ở dưới gầm giường phòng ngủ của mình với mục đích đến tết nguyên đán năm 2020 đem ra sử dụng. Khoảng đầu tháng 01/2020, Lê Hữu Q đưa số pháo ra kiểm tra thấy đầy đủ và cất lại chỗ cũ nhưng không dán kín lại. Sáng ngày 09/01/2020 con trai Q là Lê Hữu T, sinh ngày 14/02/2003 vào phòng bố mẹ tìm quần áo tình cờ nhìn thấy số pháo ở trong hộp giấy nên đã lấy 01 khối pháo kích thước (14,5x14,5x12)cm bên trong có 36 quả hình trụ được bọc bằng giấy có hoa văn nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài để bán cho Nguyễn Trung K, sinh ngày 24/03/2003 cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh với giá 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn đồng) và hẹn K đến nhà để nhận pháo. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Trung K đến nhà để nhận pháo. T đưa pháo cho K ở bên ngoài cổng nhà mình và nhận số tiền như đã thỏa thuận, trên đường mang pháo về nhà mình để cất dấu thì Nguyễn Trung K bị phát hiện. Cùng ngày, Lê Hữu Q biết được con trai mình Lê Hữu T bán pháo cho Nguyễn Trung K bị phát hiện nên đã đến Công an huyện Nghi Xuân đầu thú và khai nhận đầy đủ về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời giao nộp toàn bộ số pháo còn lại gồm: 08 (tám) khối pháo hình hộp kích thước (14,5x14,5x12)cm, bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc và ghi chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ; 01 (một) khối pháo hình hộp, kích thước (13,5x13,5x25)cm, bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc và ghi chữ nước ngoài, bên trong chứa 09 vật hình trụ; 01 (một) khối pháo hình hộp, kích thước (13,5x13,5x22)cm, bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc và ghi chữ nước ngoài, bên trong chứa 09 vật hình trụ.

Tại kết luận giám định số 44/GĐP-PC09 ngày 11/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 01 (một) khối hộp kích thước (14,5x14,5x12)cm, ngoài bọc giấy hoa văn có nhiều màu sắc và ghi chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ (ký hiệu M1) gửi giám định có khối lượng là 1,5kg (một phẩy năm kilogam); 08 (tám) khối hộp kích thước (14,5x14,5x12)cm, ngoài bọc giấy hoa văn có nhiều màu sắc và ghi chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ (ký hiệu M2.1) gửi giám định có khối lượng là 11,2kg (mười một phẩy hai kilogam); 01 (một) khối pháo hình hộp, kích thước (13,5x13,5x25)cm, ngoài bọc giấy hoa văn có nhiều màu sắc và ghi chữ nước ngoài, bên trong chứa 09 vật hình trụ (ký hiệu M2.2) gửi giám định có khối lượng 2kg (hai kilogam); 01 (một) khối pháo hình hộp, kích thước (13,5x13,5x22)cm, ngoài bọc giấy hoa văn có nhiều màu sắc và ghi chữ nước ngoài, bên trong chứa 09 vật hình trụ (ký hiệu M2.3) gửi giám định có khối lượng 2kg (hai kilogam) là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 16,7kg (mười sáu phẩy bảy kilogam).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Xuân và tại phiên Tòa bị cáo Lê Hữu Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNX ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Lê Hữu Q "Tàng trữ hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Hữu Q với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thùng cactong, bên trong chứa 11 (mười một) khối hộp các loại. Trong đó có 09 (chín) khối hộp, mối khối có kích thước (14x5x14,5x12)cm; 01 (một) khối hộp kích thước (13x13,5x25)cm, 01 (một) khối hộp kích thước (13x13x22)cm. Tổng 16,7kg (mười sáu phẩy bảy kilôgam) đã lấy mẫu giám định 0,52kg (không phẩy năm hai) nay còn lại 16,18kg (mười sáu phẩy mười tám kilôgam) pháo nổ nêu trên.

- Truy thu số tiền 1.100.000đồng do Lê Hữu T nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2014/0000567 ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để sung công quỹ Nhà nước (theo công văn đính chính số 49/CCTHADS ngày 20/02/2020).

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, công việc không ổn định gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ là người có công với cách mạng và được hưởng chế

độ chính sách như thương binh cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hữu Q không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử *"xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo"* ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.1] Phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hữu Q đều khai nhận tội đúng như nội dung vụ án đã được nêu tóm tắt ở phần nội dung vụ án. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Xét năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hành vi tàng trữ 16,7kg (mười sáu phẩy bảy kilôgam) pháo nổ của bị cáo thì đã có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Hữu Q phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; Xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các hàng hóa mà Nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ và vận chuyển vì hành vi sử dụng pháo nổ không những gây lãng phí về tài sản mà còn là nguyên nhân gây nên các tai nạn về thương tích cho người, gây cháy nổ…song bất chấp sự gây hại, bất chấp pháp luật bị cáo đã tàng trữ một lượng pháo để nổ trong dịp tết nguyên đán 2020. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ pháo nổ là vi phạm

pháp luật, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Với hành vi tàng trữ 16,7kg pháo của bị cáo, theo quy định tại điểm c Điều 191 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe bị cáo.

Nhưng xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ là người có công với cách mạng và được hưởng chế độ chính sách như thương binh, được chính quyền địa phương xác nhận, các tình tiết đó được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng cho nên đủ điều kiện áp dụng điều 65 BLHS mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Mức hình phạt như đại diện VKS nhân dân huyện Nghi Xuân đề nghị là phù hợp, đủ sức răn đe phòng ngừa tội phạm chung đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Phân tích chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét các nội dung đề xuất đối với Hội đồng xét xử của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa là phù hợp do đó Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị này.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, công việc không ổn định gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ là người có công với cách mạng và được hưởng chế độ chính sách như thương binh cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo nghĩ là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 thùng cactong, bên trong chứa 11 (mười một) khối hộp các loại. Trong đó có 09 (chín) khối hộp, mối khối có kích thước (14x5x14,5x12)cm; 01 (một) khối hộp kích thước (13,13,5x25)cm, 01 (một) khối hộp kích thước (13x13x22)cm. Tổng 16,7 kg (mười sáu phẩy bảy kilôgam) đã lấy mẫu giám định 0,52kg (không phẩy năm hai) nay còn lại 16,18kg (mười sáu phẩy mười tám kilôgam) pháo nổ đã được niêm phong.

- Truy thu số tiền 1.100.000đồng do Lê Hữu T nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2014/0000567 ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để sung công quỹ Nhà nước (theo công văn đính chính số 49/CCTHADS ngày 20/02/2020).

[5] Về những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên N bán cho Lê Hữu Q số pháo, quá trình trao đổi hai bên không có dùng điện thoại, không liên lạc gì với nhau và thông tin lai lịch của người đàn ông này bị cáo không hề quen biết nên không biết là ai, cho nên không thể xác minh được nên không có cơ sở để xử lý, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ. Đối với Lê Hữu T và Nguyễn Trung K đã có hành mua bán pháo nhưng số lượng

pháo chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính là đủ nghiêm nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí; Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2, Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, ®iÓm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Q phạm tội: *"Tàng trữ hàng cấm".*

- Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/5/2020). Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân Thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cứ trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02(hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng cactong, bên trong chứa 11 (mười một) khối hộp các loại. Trong đó có 09 (chín) khối hộp, mỗi khối có kích thước (14x5x14,5x12)cm; 01 (một) khối hộp kích thước (13,5x13,5x25)cm, 01 (một) khối hộp kích thước (13x13x22)cm. Tổng 16,7 kg (mười sáu phẩy bảy kilôgam) đã lấy mẫu giám định 0,52kg (không phẩy năm hai) nay còn lại 16,18kg (mười sáu phẩy mười tám kilôgam) pháo nổ.

+ Truy thu số tiền 1.100.000đồng do Lê Hữu T nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2014/0000567 ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để sung công quỹ Nhà nước (theo công văn đính chính số 49/CCTHADS ngày 20/02/2020).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân và Ban chỉ huy quân sự huyện Nghi Xuân và biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hữu Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh; TANDCC;
- THA dân sự H. Nghi Xuân;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND TT. Tiên Điền, NX
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương